TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HOA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST
Ngày 07/5/2025.
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Hải

Bà Hoàng Thị Hòa

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 77/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 21/4/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1988. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1985. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/3/2025, bản tự khai ngày 19/3/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị S trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc G tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên tổ chức cưới từ đầu năm 2012, đến ngày 09/8/2012 chị sinh con, sau khi cưới chị sinh con và ở nhà bố mẹ đẻ, đến ngày 02/12/2013 mới đến UBND xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để làm thủ tục đăng ký kế hôn. Năm 2017 bố mẹ anh G cho vợ chồng mảnh đất và xây dựng nhà ở từ năm 2017 đến nay tại xã H, huyện H, vợ chồng chung sống với nhau đến cuối năm 2024 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình hai bên không hòa hợp, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được nên chị đã về

nhà bố mẹ đẻ ở từ cuối năm 2024 đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được nữa nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc G.

Về con: Chị và anh Nguyễn Ngọc G có hai con chung là Nguyễn Trọng D, sinh ngày 09/8/2012 và Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 18/6/2017. Từ khi vợ chồng sống ly thân hai con ở với chị, nguyện vọng của chị là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị S không yêu cầu Toà án giải quyết.

Biên bản lấy lời khai ngày 31/3/2025, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Ngọc G trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị S tự nguyện tìm hiểu và được gia đình hai bên tổ chức cưới năm 2011, đến năm 2012 sinh con trai đầu là Nguyễn Trọng D, năm 2013 mới đến UBND xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống với nhau vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cô S có người đàn ông khác nên vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn và cô S đã bỏ đi từ tháng 12/2024 đến nay không về, vợ chồng sống ly thân từ đó hai bên không còn quan tâm đến nhau. Nay cô S làm đơn ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì cô S chưa ly hôn với anh mà lại có người đàn ông khác, nếu cô S quay về cùng anh nuôi con thì anh cũng chấp nhận bỏ qua để cô S quay về vợ chồng đoàn tụ nuôi con, còn cô S vẫn cương quyết đòi ly hôn thì cô S ly hôn đơn phương, anh không đồng ý.

Về con: Anh và chị S có hai con chung là Nguyễn Trọng D, sinh ngày 09/8/2012 và Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 18/6/2017. Nếu chị S có nguyện vọng nuôi cả hai còn thì anh cũng không có ý kiến gì.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của các con chưa thành niên: Cháu Nguyễn Trọng D, sinh ngày 09/8/2012 và Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 18/6/2017, nếu bố mẹ ly hôn các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ.

Theo đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị S, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, con chung giữa chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Ngọc G.

Biên bản xác minh tham khảo ý kiến của cơ quan Nhà nước về gia đình về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng trong vụ án Hôn nhân và Gia đình ngày 09/4/2025 tại thôn K và UBND xã H, huyện H thể hiện:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Ngọc G có đăng ký kết hôn do UBND xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 02/12/2013. Sau khi cưới chị S và anh G sinh sống ở xã N một thời gian sau đó về sinh sống tại thôn K, xã H, huyện H, trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn với nhau trong gia đình và chị S đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ cuối năm 2024 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm nhưng khi hai bên mâu thuẫn lại không báo cáo các đoàn thể và chính quyền địa phương nên không tổ chức hoà giải, khi chị S làm đơn ly

hôn cũng không gửi đơn đến thôn và xã mà gửi trực tiếp đến Toà án nhân dân huyện Hoằng Hóa để giải quyết.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Ngọc G có hai con chung là Nguyễn Trọng D, sinh ngày 09/8/2012 và Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 18/6/2017.

Về sự có mặt của chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Ngọc G tại địa phương: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Ngọc G đang có hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã H, huyện H. Anh G đang có mặt tại địa phương, còn chị S và các con đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở.

Nay chị Nguyễn Thị S có đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Ngọc G, do chị S không gửi đơn đến thôn và xã nên chính quyền địa phương không tổ chức hòa giải được, địa phương đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quy định tại Điều 70, 71,72 của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị S, cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc G.

Về con: Giao hai cháu Nguyễn Trọng D, và Nguyễn Thị Như Q cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ngọc G không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền qua lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: Chị S, anh G không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị S khởi kiện ly hôn anh Nguyễn Ngọc G có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 Điều 28,

điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

[2] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Ngọc G đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Ngọc G kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 02/12/2013, như vậy hôn nhân giữa chị S và anh G là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị S và anh G: Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng và hai người đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được nữa nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh G.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị S vẫn cương quyết xin ly hôn vì tình cảm giữa chị với anh G thực sự không còn, anh G không đồng ý ly hôn, nhưng cũng không có biện pháp gì để khắc phục tình cảm vợ chồng. Thấy rằng, tình cảm vợ chồng giữa chị S và anhh G thực sự cũng không còn, do đó xét thấy mâu thuẫn giữa chị S và anhh G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị S, xử cho chị S được ly hôn anh G là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay.

[4] Về con*:* Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Ngọc G có hai con chung là Nguyễn Trọng D, sinh ngày 09/8/2012 và Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 18/6/2017.

Quá trình giải quyết vụ án chị S có nguyện vọng nuôi cả hai con, anh G cũng đồng ý theo nguyện vọng của chị S, các cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, hơn nữa hiện nay cả hai cháu đang ở với chị S.

Để không xáo trộn cuộc sống cũng như việc học tập của các cháu, nên chấp nhận nguyện vọng của chị S. Giao hai cháu cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[6] Về tài sản: Chị S và anh G đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị S.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Nguyễn Ngọc G.

Về con: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Ngọc G có hai con chung là Nguyễn Trọng D, sinh ngày 09/8/2012 và Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 18/6/2017.

Giao cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Trọng D và Nguyễn Thị Như Q. Anh G có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị S.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000346 ngày 14 tháng 03 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa (Chị S đã nộp đủ).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Quyền kháng cáo***:** Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Ngọc G được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Thị Nga

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;*
- *UBND xã Ngư Lộc, huyện Hậu Lộc;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*